

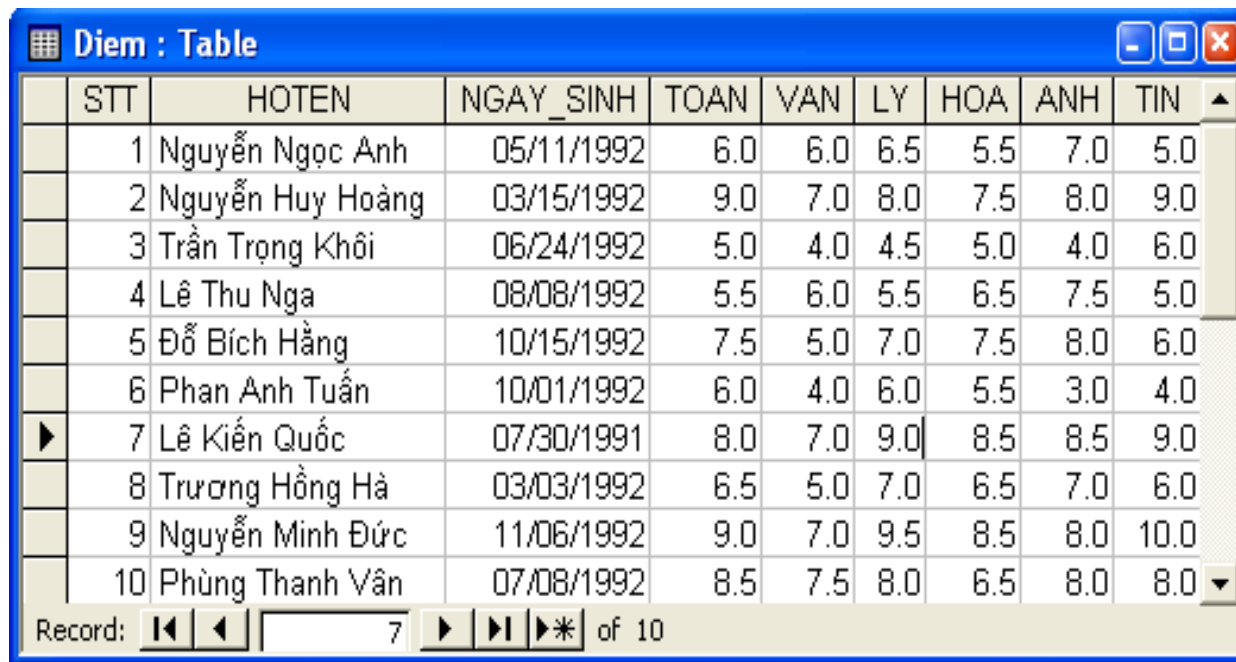
## Bài 5

# CÁC THAO TÁC CƠ BẢN TRÊN BẢNG



# 1. CẬP NHẬT DỮ LIỆU

Là thay đổi dữ liệu trong bảng gồm: **Thêm** bản ghi mới, **chỉnh sửa**, **xoá** các bản ghi.



| STT | HOTEN            | NGAY_SINH  | TOAN | VAN | LY  | HOA | ANH | TIN  |
|-----|------------------|------------|------|-----|-----|-----|-----|------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Anh  | 05/11/1992 | 6.0  | 6.0 | 6.5 | 5.5 | 7.0 | 5.0  |
| 2   | Nguyễn Huy Hoàng | 03/15/1992 | 9.0  | 7.0 | 8.0 | 7.5 | 8.0 | 9.0  |
| 3   | Trần Trọng Khôi  | 06/24/1992 | 5.0  | 4.0 | 4.5 | 5.0 | 4.0 | 6.0  |
| 4   | Lê Thu Nga       | 08/08/1992 | 5.5  | 6.0 | 5.5 | 6.5 | 7.5 | 5.0  |
| 5   | Đỗ Bích Hằng     | 10/15/1992 | 7.5  | 5.0 | 7.0 | 7.5 | 8.0 | 6.0  |
| 6   | Phan Anh Tuấn    | 10/01/1992 | 6.0  | 4.0 | 6.0 | 5.5 | 3.0 | 4.0  |
| 7   | Lê Kiến Quốc     | 07/30/1991 | 8.0  | 7.0 | 9.0 | 8.5 | 8.5 | 9.0  |
| 8   | Trương Hồng Hà   | 03/03/1992 | 6.5  | 5.0 | 7.0 | 6.5 | 7.0 | 6.0  |
| 9   | Nguyễn Minh Đức  | 11/06/1992 | 9.0  | 7.0 | 9.5 | 8.5 | 8.0 | 10.0 |
| 10  | Phùng Thanh Vân  | 07/08/1992 | 8.5  | 7.5 | 8.0 | 6.5 | 8.0 | 8.0  |

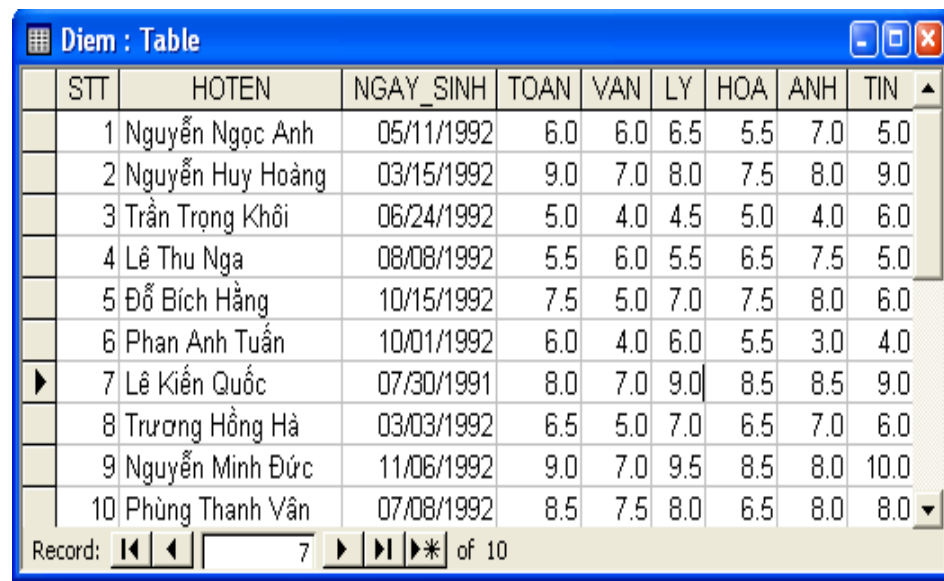
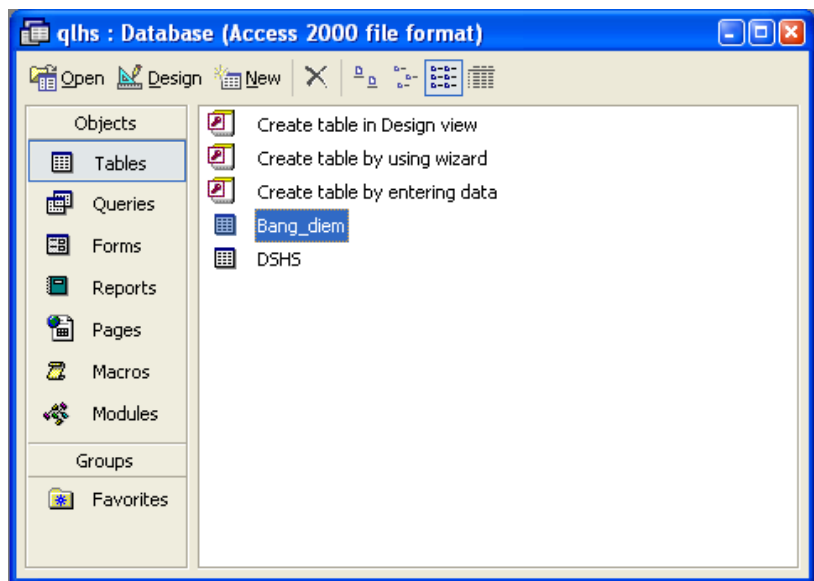
Record: 7 of 10

**Chế độ trang dữ liệu của bảng**

## ❖ Thao tác thêm, xóa, chỉnh sửa các bản ghi

**B1:** Chọn tên bảng CSDL cần cập nhật dữ liệu.

**B2:** Chọn nút  Open hiển thị bảng ở chế độ trang dữ liệu.



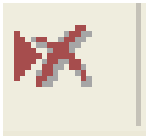
The screenshot shows the 'Diem : Table' window. The title bar reads 'Diem : Table'. The table contains the following data:

| STT | HOTEN            | NGAY_SINH  | TOAN | VAN | LY  | HOA | ANH | TIN  |
|-----|------------------|------------|------|-----|-----|-----|-----|------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Anh  | 05/11/1992 | 6.0  | 6.0 | 6.5 | 5.5 | 7.0 | 5.0  |
| 2   | Nguyễn Huy Hoàng | 03/15/1992 | 9.0  | 7.0 | 8.0 | 7.5 | 8.0 | 9.0  |
| 3   | Trần Trọng Khôi  | 06/24/1992 | 5.0  | 4.0 | 4.5 | 5.0 | 4.0 | 6.0  |
| 4   | Lê Thu Nga       | 08/08/1992 | 5.5  | 6.0 | 5.5 | 6.5 | 7.5 | 5.0  |
| 5   | Đỗ Bích Hằng     | 10/15/1992 | 7.5  | 5.0 | 7.0 | 7.5 | 8.0 | 6.0  |
| 6   | Phan Anh Tuấn    | 10/01/1992 | 6.0  | 4.0 | 6.0 | 5.5 | 3.0 | 4.0  |
| 7   | Lê Kiến Quốc     | 07/30/1991 | 8.0  | 7.0 | 9.0 | 8.5 | 8.5 | 9.0  |
| 8   | Trương Hồng Hà   | 03/03/1992 | 6.5  | 5.0 | 7.0 | 6.5 | 7.0 | 6.0  |
| 9   | Nguyễn Minh Đức  | 11/06/1992 | 9.0  | 7.0 | 9.5 | 8.5 | 8.0 | 10.0 |
| 10  | Phùng Thanh Vân  | 07/08/1992 | 8.5  | 7.5 | 8.0 | 6.5 | 8.0 | 8.0  |

Record: 7 of 10

### B3: Thực hiện thao tác



| Thao tác  | Nút                                                                               | Bảng chọn lệnh                                                 |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| Thêm      |  | Insert \ New record                                            |
| Xoá       |  | Chọn bản ghi \ nháy chuột phải \ Delete                        |
| Chỉnh sửa |                                                                                   | Nháy chuột vào ô chứa dữ liệu thực hiện các thay đổi cần thiết |

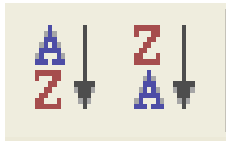
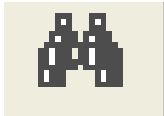
## 2. SẮP XẾP, TÌM KIẾM VÀ LỌC BẢN GHI

### a. Sắp xếp, tìm kiếm

**B1:** Chọn tên bảng CSDL cần cập nhật dữ liệu.

**B2:** Chọn nút  Open hiển thị bảng ở chế độ trang dữ liệu.

**B3:** Thực hiện các thao tác

| Thao tác | Nút                                                                                 | Bảng chọn lệnh                          |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Sắp xếp  |   | Chọn bản ghi cần sắp xếp<br>Record\Sort |
| Tìm kiếm |  | Edit\Find                               |

## b. Lọc bản ghi

Lọc là một công cụ của hệ QTCSDL cho phép tìm ra những bản ghi thoả mãn một số điều kiện nào đó.

*Ví dụ: tìm tất cả học sinh có họ Nguyễn*

The screenshot shows a database application with two tables. The top table, 'Diem : Table', has columns: STT, HOTEN, NGÀY\_SINH, TOAN, VAN, LY, HOA, ANH, TIN. The bottom table, 'Bang\_diem : Table', has the same columns. The 'Bang\_diem : Table' is filtered to show only records where the last name is 'Nguyễn'.

| STT | HOTEN            | NGÀY_SINH  | TOAN | VAN | LY  | HOA | ANH | TIN  |
|-----|------------------|------------|------|-----|-----|-----|-----|------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Anh  | 05/11/1992 | 6.0  | 6.0 | 6.5 | 5.5 | 7.0 | 5.0  |
| 2   | Nguyễn Huy Hoàng | 03/15/1992 | 9.0  | 7.0 | 8.0 | 7.5 | 8.0 | 9.0  |
| 9   | Nguyễn Minh Đức  | 11/06/1992 | 9.0  | 7.0 | 9.5 | 8.5 | 8.0 | 10.0 |

Record: 1 of 3 (Filtered)

| STT | HOTEN           | NGÀY_SINH  | TOAN | VAN | LY  | HOA | ANH | TIN  |
|-----|-----------------|------------|------|-----|-----|-----|-----|------|
| 8   | Trương Hồng Hà  | 03/03/1992 | 6.5  | 5.0 | 7.0 | 6.5 | 7.0 | 6.0  |
| 9   | Nguyễn Minh Đức | 11/06/1992 | 9.0  | 7.0 | 9.5 | 8.5 | 8.0 | 10.0 |
| 10  | Phùng Thanh Vân | 07/08/1992 | 8.5  | 7.5 | 8.0 | 6.5 | 8.0 | 8.0  |

Record: 7 of 10

# CÁC CÁCH THỰC HIỆN LỌC BẢN GHI:

## Cách 1: Lọc theo ô dữ liệu đang chọn

### B1: Chọn ô dữ liệu

Ví dụ: Chọn giá trị  
**Nguyễn** trong  
cột HOTEN

| Diem : Table |     |                  |            |      |     |     |     |     |      |
|--------------|-----|------------------|------------|------|-----|-----|-----|-----|------|
|              | STT | HOTEN            | NGAY_SINH  | TOAN | VAN | LY  | HOA | ANH | TIN  |
|              | 1   | Nguyễn Ngọc Anh  | 05/11/1992 | 6.0  | 6.0 | 6.5 | 5.5 | 7.0 | 5.0  |
|              | 2   | Nguyễn Huy Hoàng | 03/15/1992 | 9.0  | 7.0 | 8.0 | 7.5 | 8.0 | 9.0  |
|              | 3   | Trần Trọng Khôi  | 06/24/1992 | 5.0  | 4.0 | 4.5 | 5.0 | 4.0 | 6.0  |
|              | 4   | Lê Thu Nga       | 08/08/1992 | 5.5  | 6.0 | 5.5 | 6.5 | 7.5 | 5.0  |
|              | 5   | Đỗ Bích Hằng     | 10/15/1992 | 7.5  | 5.0 | 7.0 | 7.5 | 8.0 | 6.0  |
|              | 6   | Phan Anh Tuấn    | 10/01/1992 | 6.0  | 4.0 | 6.0 | 5.5 | 3.0 | 4.0  |
| ▶            | 7   | Lê Kiến Quốc     | 07/30/1991 | 8.0  | 7.0 | 9.0 | 8.5 | 8.5 | 9.0  |
|              | 8   | Trương Hồng Hà   | 03/03/1992 | 6.5  | 5.0 | 7.0 | 6.5 | 7.0 | 6.0  |
|              | 9   | Nguyễn Minh Đức  | 11/06/1992 | 9.0  | 7.0 | 9.5 | 8.5 | 8.0 | 10.0 |
|              | 10  | Phùng Thanh Vân  | 07/08/1992 | 8.5  | 7.5 | 8.0 | 6.5 | 8.0 | 8.0  |

Record: 7 of 10

### B2: Nháy nút



### B3: Huỷ bỏ lọc nháy nút



\* **Ví dụ 2:** Lọc để tìm những học sinh nữ là đoàn viên

|   | STT | HOTEN            | GT  | DIA_CHI            | NGAY_SINH  | DOAN_VIEN                           | TO | TOAN | VAN | ANH | TI   |
|---|-----|------------------|-----|--------------------|------------|-------------------------------------|----|------|-----|-----|------|
| ▶ | 1   | Nguyễn Ngọc Anh  | Nữ  | 10 Lê Hồng Phong   | 05/11/1992 | <input checked="" type="checkbox"/> | 2  | 6.0  | 6.0 | 7.0 | 8.0  |
|   | 2   | Nguyễn Huy Hoàng | Nam | 15 A Lê Trục       | 03/15/1992 | <input checked="" type="checkbox"/> | 1  | 9.0  | 7.0 | 8.0 | 9.0  |
|   | 3   | Trần Trọng Khôi  | Nam | 54 Hàng Cháo       | 06/24/1992 | <input checked="" type="checkbox"/> | 3  | 5.0  | 4.0 | 4.0 | 6.0  |
|   | 4   | Lê Thu Nga       | Nữ  | 11 Đinh Tiên Hoàng | 08/08/1992 | <input type="checkbox"/>            | 1  | 5.5  | 6.0 | 7.5 | 8.0  |
|   | 5   | Đỗ Bích Hằng     | Nữ  | 123 Tây Sơn        | 10/15/1992 | <input checked="" type="checkbox"/> | 3  | 7.5  | 5.0 | 8.0 | 9.0  |
|   | 6   | Phan Anh Tuấn    | Nam | 20 Hai Bà Trưng    | 10/01/1992 | <input checked="" type="checkbox"/> | 2  | 6.0  | 4.0 | 3.0 | 4.0  |
|   | 7   | Lê Kiến Quốc     | Nam | 89 Trần Hưng Đạo   | 07/30/1991 | <input checked="" type="checkbox"/> | 1  | 8.0  | 7.0 | 8.5 | 9.0  |
|   | 8   | Trương Hồng Hà   | Nữ  | 92 Nguyễn Trãi     | 03/03/1992 | <input type="checkbox"/>            | 2  | 6.5  | 5.0 | 7.0 | 8.0  |
|   | 9   | Nguyễn Minh Đức  | Nam | 191 Hoàng Hoa Thám | 11/06/1992 | <input checked="" type="checkbox"/> | 3  | 9.0  | 7.0 | 8.0 | 10.0 |
|   | 10  | Phùng Thanh Vân  | Nữ  | 58 Ngô Sĩ Liên     | 07/08/1992 | <input checked="" type="checkbox"/> | 2  | 8.5  | 7.5 | 8.0 | 9.0  |

Record: 1 of 10

👉 **Điều kiện**

👉 **Kết quả**

|   | STT   | HOTEN           | GT | DIA_CHI          | NGAY_SINH  | DOAN_VIEN                           | TO | TOAN | VAN | ANH | T |
|---|-------|-----------------|----|------------------|------------|-------------------------------------|----|------|-----|-----|---|
| ▶ | 1     | Nguyễn Ngọc Anh | Nữ | 10 Lê Hồng Phong | 05/11/1992 | <input checked="" type="checkbox"/> | 2  | 6.0  | 6.0 | 7.0 |   |
|   | 5     | Đỗ Bích Hằng    | Nữ | 123 Tây Sơn      | 10/15/1992 | <input checked="" type="checkbox"/> | 3  | 7.5  | 5.0 | 8.0 |   |
|   | 10    | Phùng Thanh Vân | Nữ | 58 Ngô Sĩ Liên   | 07/08/1992 | <input checked="" type="checkbox"/> | 2  | 8.5  | 7.5 | 8.0 |   |
| * | nber) |                 |    |                  |            | <input type="checkbox"/>            | 0  | 0.0  | 0.0 | 0.0 |   |

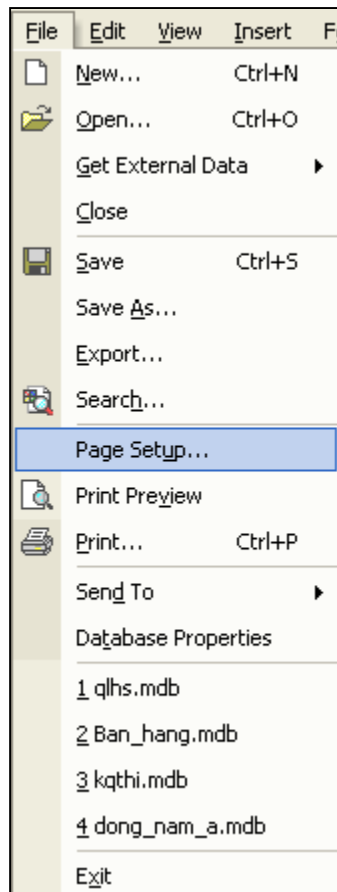
Record: 1 of 3 (Filtered)

## Các nút lệnh lọc bản ghi

|                                                                                    |                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
|   | <b>Lọc theo ô dữ liệu đang chọn</b> |
|   | <b>Lọc theo mẫu, điều kiện</b>      |
|  | <b>Lọc/ Huỷ bỏ lọc</b>              |

### 3. IN DỮ LIỆU

**B1:** Thiết đặt trang in  
File → Page setup



**B2 :** Xem trước khi in File  
→ Print Preview

Bang\_diem

| STT | HOTEN            | NGAY_SINH  | TOAN | VAN | LY  | HOA | ANH | TIN  |
|-----|------------------|------------|------|-----|-----|-----|-----|------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Anh  | 05/11/1992 | 6.0  | 6.0 | 6.5 | 5.5 | 7.0 | 5.0  |
| 2   | Nguyễn Huy Hoàng | 03/15/1992 | 9.0  | 7.0 | 8.0 | 7.5 | 8.0 | 9.0  |
| 3   | Trần Trọng Khôi  | 06/24/1992 | 5.0  | 4.0 | 4.5 | 5.0 | 4.0 | 6.0  |
| 4   | Lê Thu Nga       | 08/08/1992 | 5.5  | 6.0 | 5.5 | 6.5 | 7.5 | 5.0  |
| 5   | Đỗ Bích Hằng     | 10/15/1992 | 7.5  | 5.0 | 7.0 | 7.5 | 8.0 | 6.0  |
| 6   | Phan Anh Tuấn    | 10/01/1992 | 6.0  | 4.0 | 6.0 | 5.5 | 3.0 | 4.0  |
| 7   | Lê Kiến Quốc     | 07/30/1991 | 8.0  | 7.0 | 9.0 | 8.5 | 8.5 | 9.0  |
| 8   | Trương Hồng Hà   | 03/03/1992 | 6.5  | 5.0 | 7.0 | 6.5 | 7.0 | 6.0  |
| 9   | Nguyễn Minh Đức  | 11/06/1992 | 9.0  | 7.0 | 9.5 | 8.5 | 8.0 | 10.0 |
| 10  | Phùng Thanh Vân  | 07/08/1992 | 8.5  | 7.5 | 8.0 | 6.5 | 8.0 | 8.0  |

**B3:** In dữ liệu





# GHI NHỚ

## CÁC THAO TÁC TRÊN BẢNG

### 1. CẬP NHẬT DỮ LIỆU

- Thêm bản ghi mới
- Chỉnh sửa
- Xoá bản ghi

### 2. SẮP XẾP VÀ TÌM KIẾM VÀ LỌC BẢN GHI

### 3. IN DỮ LIỆU

